ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

KHIẾU THANH HẰNG

NGHIÊN CỨU CẤU TRÚC VÀ ĐẶC TRƯNG TỪ TRẼ CỦA HỆ MẫU BỘT Bi1-xSrxFeO3 CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP SOL - GEL

LUẬN VĂN THẠC SĨ VẬT LÝ

THÁI NGUYÊN - 2020

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

KHIẾU THANH HẰNG

NGHIÊN CỨU CẦU TRÚC VÀ ĐẶC TRƯNG TỪ TRỄ CỦA HỆ MẫU BỘT Bi1-xSrxFeO3 CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP SOL - GEL

Ngành: Vật lý chất rắn Mã số: 8440104

LUẬN VĂN THẠC SĨ VẬT LÝ

Cán bộ hướng dẫn khoa học: 1. TS. PHẠM MAI AN

2. PGS.TS. PHẠM HỮU KIÊN

THÁI NGUYÊN - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của tôi và nhóm nghiên cứu. Các kết quả trong luận văn là do chúng tôi cùng thực hiện. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Nhà trường về lời cam đoan này.

> Thái Nguyên, tháng 10 năm 2020 Tác giả luận văn

> > Khiếu Thanh Hằng

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến TS. Phạm Mai An, PGS.TS. Phạm Hữu Kiên, Khoa Vật lý - Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, người đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn, đóng góp những ý kiến quý báu để tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô Khoa Vật lý, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình trong quá trình học tập và làm việc tại Khoa.

Tôi xin cảm ơn chân thành tới các thầy cô làm việc tại Phòng thí nghiệm Siêu cấu trúc - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, ThS. Phạm Anh Sơn làm việc tại Phòng thí nghiệm Hóa học - trường Đại học Khoa học Tự Nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, PGS.TS. Đỗ Thị Hương Giang làm việc tại phòng thí nghiệm Micro - Nano, trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội, đã giúp đỡ tôi thực hiện các phép đo tại đơn vị.

Cuối cùng, xin gửi tất cả tình cảm cũng như lòng biết ơn sâu sắc tới gia đình, người thân, bạn bè, những người luôn động viên, khích lệ và tạo mọi điều kiện tốt nhất giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở "Chế tạo, nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ Sr lên cấu trúc và đặc trưng từ trễ của hệ mẫu Bi_{1-x}Sr_xFeO₃", Mã số: CS.2020.04 do tiến sĩ Phạm Mai An làm chủ nhiệm đã hỗ trợ thực hiện luận văn này.

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2020 Tác giả luận văn

KHIẾU THANH HẰNG

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOANi
LỜI CẢM ƠNii
MỤC LỤCiii
DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮTv
DANH MỤC BẢNG BIỂUvi
DANH MỤC HÌNH VĨvii
MỞ Đ ẦU1
1. Lý do chọn đề tài1
2. Mục tiêu nghiên cứu3
3. Đối tượng nghiên cứu3
4. Phạm vi nghiên cứu4
5. Phương pháp nghiên cứu4
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ VẬT LIỆU BSFO5
1.1. Vật liệu multiferroic nhóm ABO ₃ 5
1.1.1. Cấu trúc tinh thể5
1.1.2. Hiệu ứng từ - điện6
1.2. Vật liệu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$
1.2.1. Cấu trúc và tính chất từ của BiFeO38
1.2.2. Sự ảnh hưởng của tỷ lệ thay thế ion Bi ³⁺ bởi ion Sr ²⁺ lên cấu trúc,
tính chất vật liệu BSFO11
1.3. Tổng quan về tình hình nghiên cứu vật liệu BFO pha tạp tại Phòng thí
nghiệm Vật lý chất rắn, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên17
CHƯƠNG 2: THỰC NGHIỆM
2.1. Thực nghiệm chế tạo mẫu bột $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$ bằng phương pháp sol -gel 22
2.2. Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu cấu trúc và tính chất từ của mẫu24
2.2.1. Phép đo nhiễu xạ tia X24

TÀI LIỆU THAM KHẢO	.46
KẾT LUẬN	.45
3.3. Đặc trưng từ trễ của hệ mẫu Bi _{1-x} Sr _x FeO ₃	.39
3.2. Hình thái bề mặt của hệ mẫu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$.37
3.1. Cấu trúc tinh thể của hệ mẫu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$.30
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN	.30
2.2.3. Khảo sát tính chất từ bằng từ kế mẫu rung (VSM)	.27
2.2.2. Chụp ảnh hiển vi điện tử quét (SEM)	.26

DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Tiếng Việt
BFO	Bismuth ferrite - BiFeO ₃
BSFO	Bi _{1-x} Sr _x FeO ₃
SEM	Kính hiển vi điện tử quét
VSM	Từ kế mẫu rung
XRD	Nhiễu xạ tia X

DANH MỤC BẢNG BIỀU

Bảng 1.1. Các thông số về thể tích, không gian mạng của hệ vật liệu BSFO	. 12
Bảng 1.2. Các tham số mạng của hệ BSFO	.13
Bảng 1.3. Đặc trưng cấu trúc của hệ $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$.15
Bảng 1.4. Các thông số mạng đặc trưng của tinh thể $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$. 16
Bảng 3.1. Các thông số cấu trúc của hệ mẫu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$. 34
Bảng 3.2. Kết quả tính gần đúng cường độ tỷ đối của một số đỉnh nhiễu xạ	
so với đỉnh ứng với mặt phẳng mạng (104) hoặc (110)	.36
Bảng 3.3. Giá trị từ độ dư M_r , từ độ bão hòa M_s và lực kháng từ H_c của hệ	
mẫu Bi _{1-x} Sr _x FeO3 khảo sát ở nhiệt độ phòng	. 44

DANH MỤC HÌNH VĨ

Hình 1.1.	a) Cấu trúc tinh thể perovskite ABO ₃ trong trường hợp lí tưởng;
	b) Sự sắp xếp của các bát diện trong cấu trúc perovskite lý tưởng 5
Hình 1.2.	Tương quan giữa các tính chất của vật liệu multiferroic7
Hình 1.3.	Đảo từ bằng điện trường ngoài
Hình 1.4.	Cấu trúc ô cơ sở của tinh thể BFO ở dạng lục giác và giả lập
	phương xây dựng trên nhóm không gian R3c9
Hình 1.5.	Cấu trúc mặt thoi của vật liệu BiFeO ₃ 9
Hình 1.6.	Trật tự phản sắt từ kiểu G10
Hình 1.7.	Chu trình từ trễ của vật liệu BFO ở nhiệt độ phòng10
Hình 1.8.	Giản đồ nhiễu xạ tia X của hệ mẫu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$ (x = 0; 0,15;
	0,175; 0,25)
Hình 1.9.	Mô tả sự chuyển đổi từ cấu trúc hình thoi (R3c) ở mẫu BFO
	sang cấu trúc giả tứ giác (P4/mmm) ở hệ mẫu BSFO12
Hình 1.10.	Giản đồ nhiễu xạ tia X của hệ mẫu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$ (x = 0,00; 0,05;
	0,10; 0,20; 0,30)13
Hình 1.11.	Đường cong từ trễ của hệ mẫu Bi _{1-x} Sr _x FeO ₃ 14
Hình 1.12.	Giản đồ nhiễu xạ tia X của hệ mẫu BSFO14
Hình 1.13.	Đường cong từ trễ của hệ $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$ (x = 0,1; 0,2; 0,3; 0,4; 0,5)17
Hình 1.14.	Giản đồ nhiễu xạ tia X của hệ mẫu BiFe _{1-x} Mn _x O ₃ (a. x=0,00; b.
	x=0,02; c. x= 0,04; d. x = 0,06; e. x= 0,08; f. x= 0,10)19
Hình 1.15	. Giản đồ nhiễu xạ tia X của hệ mẫu $BiFe_{1-x}Mn_xO_3$ (x = 0,00;
	0,05; 0,055; 0,06; 0,065; 0,07)
Hình 1.16	. Sự phụ thuộc của từ độ M vào từ trường ngoài H của hệ mẫu
	$BiFe_{1-x}Mn_xO_3$ (x = 0,00; 0,05; 0,055; 0,06; 0,065; 0,07) khảo sát
	ở nhiệt độ phòng21
Hình 2.1. S	Sơ đồ quy trình chế tạo hệ mẫu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$ 23

Hình 2.2. Sự tán xạ của tia X trên các mặt phẳng tinh thế
Hình 2.3. Thiết bị đo X-ray D8 Advance Brucker
Hình 2.4. Cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của kính hiển vi điện tử quét 27
Hình 2.5. Sơ đồ khối của hệ đo từ kế mẫu rung28
Hình 3.1. Giản đồ nhiễu xạ tia X của mẫu BiFeO ₃
Hình 3.2. Giản đồ nhiễu xạ tia X của mẫu Bi _{0,9} Sr _{0,1} FeO ₃
Hình 3.3. Giản đồ nhiễu xạ tia X của mẫu Bi _{0,8} Sr _{0,2} FeO ₃
Hình 3.4. Giản đồ nhiễu xạ tia X của mẫu $Bi_{0,7}Sr_{0,3}FeO_3$
Hình 3.5. Giản đồ nhiễu xạ tia X của mẫu $Bi_{0,6}Sr_{0,4}FeO_3$
Hình 3.6. Giản đồ nhiễu xạ tia X của mẫu Bi _{0,5} Sr _{0,5} FeO ₃
Hình 3.7. Giản đồ nhiễu xạ tia X của mẫu $Bi_{0,4}Sr_{0,6}FeO_3$
Hình 3.8. Giản đồ nhiễu xạ tia X của hệ mẫu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$
Hình 3.9. Ảnh hiển vi điện tử quét SEM của hệ mẫu $Bi_{1-x}Sr_xFeO_3$ (x = 0,0;
0,1; 0,2; 0,3; 0,4; 0,5; 0,6)
Hình 3.10. Đường cong từ trễ của mẫu BiFeO ₃ 41
Hình 3.11. Đường cong từ trễ của mẫu Bi _{0,9} Sr _{0,1} FeO ₃ 41
Hình 3.12. Đường cong từ trễ của mẫu Bi _{0,8} Sr _{0,2} FeO ₃
Hình 3.13. Đường cong từ trễ của mẫu Bi _{0,7} Sr _{0,3} FeO ₃ 41
Hình 3.14. Đường cong từ trễ của mẫu Bi _{0,6} Sr _{0,4} FeO ₃ 42
Hình 3.15. Đường cong từ trễ của mẫu Bi _{0,5} Sr _{0,5} FeO ₃
Hình 3.16. Đường cong từ trễ của mẫu Bi _{0,4} Sr _{0,6} FeO ₃ 42

Hình 3.17. Sự phụ thuộc của từ độ M vào từ trường ngoài H của hệ mẫu

$$\begin{split} &\text{Bi}_{1\text{-x}}\text{Sr}_{x}\text{FeO}_{3}\;(x=0,0;\,0,1;\,0,2;\,0,3;\,0,4;\,0,5;\,0,6)\;.....42\\ &\text{Hình 3.18. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc từ độ bão hòa M_{s} vào tỉ lệ Sr}\\ &(x=0,0;\,0,1;\,0,2;\,0,3;\,0,4;\,0,5;\,0,6)\;.....43 \end{split}$$